

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1084/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 09/12/2020

Vụ án “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Nhung.

2. Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2020/TLPT-HNGĐ ngày 05/10/2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 804/2020/HNGĐ-ST ngày 26/8/2020 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị nguyên đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5749/QĐPT-HNGĐ ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1980 ; Địa chỉ ĐKTT : 15/2 ấp Phú, xã T, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre; địa chỉ tạm trú: Số 835/18L Trần Hưng Đ, Phường U, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 232 Huỳnh Minh Mương, tổ 7, ấp 4, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Tấn H và bà Huỳnh Thị Thu T tự nguyện tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2016.

Ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng khi có con. Tháng 01 năm 2017 thì bà T sinh con đầu lòng nên đã về nhà cha mẹ bà T ở xã Hòa Phú, huyện Củ Chi,

Thành phố Hồ Chí Minh để ở cho đến nay, còn ông vẫn làm việc tại trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, do ông không chịu về ở rể mà bà T cũng không chịu về chung sống ở bên chồng. Ông nhận thấy môi trường sinh hoạt bên gia đình vợ không hợp với bản thân, ông không thể thích nghi với cách sinh hoạt bên gia đình vợ và giữa vợ chồng còn mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con. Mỗi khi mâu thuẫn, ông chỉ im lặng không nói chuyện để tránh cãi vã, dần vợ chồng có khoảng cách. Ông và bà T đã tự chia tay từ tháng 01 năm 2020. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Huỳnh Tuấn A (sinh ngày 13/01/2017) và Huỳnh Công D (sinh ngày 12/11/2018). Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh Tuấn A, bà Trang trực tiếp nuôi trẻ Huỳnh Công D. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà T không đủ sức khỏe và tài chính để nuôi con thì ông sẽ lo cho cả hai con.

Bà Huỳnh Thị Thu T cũng xác định mâu thuẫn từ năm 2017 do ông H không có quan tâm nhiều đến vợ con mà quan tâm chăm sóc nhiệt tình đối với các cháu của ông H. Mẹ con bà cũng không nhận được sự quan tâm của gia đình ông H. Bà cũng xác định tình cảm không còn, không thể duy trì hôn nhân, đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi hai con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: hai bên xác định không có.

Bản án sơ thẩm số 804/2020/HNGĐ-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Tấn Hưng và bà Huỳnh Thị Thu T.

2. Về con chung: Bà Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; ông H cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng/trẻ, cho đến khi 02 trẻ Huỳnh Tuấn A và Huỳnh Công D lần lượt tròn 18 tuổi. Thi hành ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trang có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn của ông Huỳnh Tấn H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại việc giao người trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được trực tiếp nuôi một con chung là trẻ Huỳnh Tuấn A.

Bị đơn xác định tình cảm không còn, đồng ý ly hôn và được nuôi hai con chung, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng : Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Hưng trong thời hạn luật định;

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện để đảm bảo sự ổn định, quyền và lợi ích hợp pháp của hai trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Tấn H làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận bản án sơ thẩm được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận cho ông được nuôi một con chung là trẻ Huỳnh Tuấn A.

Xét thấy, thực tế theo thừa nhận của các bên, từ khi sinh trẻ Huỳnh Tuấn A, bà Huỳnh Thị Thu T đã đưa con về sống cùng gia đình bà. Theo lời trình bày của ông H tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ông Hưng làm việc tại trung tâm thành phố Hồ Chí Minh, "...sống tại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2017, không thường xuyên ở bên vợ, lâu lâu cuối tuần mới về", chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Ông muốn được trực tiếp nuôi một con để mỗi khi đi làm về có con cho vui. Tại phiên tòa phúc thẩm ông cũng xác định mỗi cuối tuần ông mới về thăm con trong khi bà T cũng làm việc tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hàng ngày vẫn về với con.

Xét thấy, hai trẻ còn quá nhỏ, trẻ Huỳnh Tuấn A mới hơn 03 tuổi. Từ khi sinh đến nay, người trực tiếp bên cạnh quan tâm, chăm sóc cho trẻ là mẹ.

Ông H cho rằng bà Trang không có khả năng nuôi dạy con, trẻ A lý luận nói không nghe do ảnh hưởng gia đình bên ngoại nhưng ông H quên rằng việc nuôi dạy, chăm sóc để hình thành nhân cách trẻ là trách nhiệm của cả cha và mẹ chứ không chỉ riêng của bà T, không có cam kết nào nếu giao con cho ông H thì trẻ sẽ tốt hơn hiện tại trong khi từ khi sinh con đến nay người dành

thời gian cho con nhiều hơn không phải là ông H mà là bà T. Nếu có sự quan tâm, xây dựng hạnh phúc gia đình, ông H sẽ phải sắp xếp cuộc sống gia đình tốt hơn mà không để vợ con phải về cha mẹ vợ để giao thêm gánh nặng cho ông bà. Mặt khác, hai trẻ đã sinh ra và lớn lên cùng nhau với sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Khi cha mẹ ly hôn, hai trẻ đã thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc toàn thời gian của một trong hai người thì tình cảm gắn kết, đồng cảm san sẻ, yêu thương của hai anh em ruột sẽ phần nào với bớt sự bất ổn trong tâm hồn của trẻ nên việc tách riêng hai trẻ không cho ở cùng càng tổn thương nghiêm trọng đến trẻ trong quá trình hình thành nhân cách.

Việc giao con cho một trong hai bên trực tiếp nuôi dưỡng không làm mất đi quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà chỉ căn cứ vào tình hình thực tế để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của trẻ chưa thành niên. Bà T có điều kiện và kinh nghiệm nhiều hơn trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tình hình thực tế, quyền lợi của trẻ chưa thành niên để giao 02 trẻ cho bà T trực tiếp nuôi con nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của trẻ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Việc cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con có thể được thay đổi khi có yêu cầu nên nếu điều kiện, hoàn cảnh có thay đổi và để bảo đảm lợi ích, điều kiện tốt nhất cho trẻ chưa thành niên, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cấp sơ thẩm tuyên ông H, bà Thuận tình ly hôn là không đúng quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình vì đây là vụ án ly hôn, không phải việc thuận tình ly hôn và các đương sự không thỏa thuận được toàn bộ vụ án, việc bà Trang có đồng ý ly hôn hay không vẫn phải được quyết định bằng bản án của Hội đồng xét xử. Cách tuyên này sẽ dẫn đến sai lầm khi quyết định án phí vì nếu công nhận thỏa thuận thì nguyên đơn không phải chịu toàn bộ án phí mà mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm vấn đề này. Toà phúc thẩm điều chỉnh lại cách tuyên để đúng quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí do yêu cầu không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293 và khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, khoản 1 Điều 57, 58, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29, điểm 1.1 mục 1 và điểm 2.1 mục 2 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn.

2. Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm 804/2020/HNGĐ-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Tấn H. Ông Huỳnh Tấn Hưng được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hoà Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2016 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Bà Huỳnh Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Huỳnh Tuấn A (sinh ngày 13/01/2017) và Huỳnh Công D (sinh ngày 12/11/2018).

Ông Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Hai bên giao nhận tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Huỳnh Tấn H chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm trên số tiền phải hoàn trả; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Ông H được quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Hưng thực hiện quyền này. Trường hợp ông Hưng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trang có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Vì lợi ích trẻ chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ dân sự chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh Tấn H phải chịu, án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Hưng đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2019/0084141 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Tấn H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn H phải chịu án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hưng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084567 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKS, TA, THA huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/20)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

